

KẾ HOẠCH
Triển khai thi hành Luật Đất đai số 31/2024/QH15
trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Công văn số 202/TTg-NN ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thi hành Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Để triển khai thi hành Luật Đất đai kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Đất đai số 31/2024/QH15 trên địa bàn tỉnh Kon Tum (gọi tắt là Kế hoạch) với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a. Tổ chức thi hành Luật Đất đai bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả.

b. Xác định các nội dung công việc, thời hạn hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tổ chức thi hành Luật Đất đai.

c. Nâng cao nhận thức về Luật Đất đai và trách nhiệm của các cấp, các ngành và địa phương trong việc thi hành Luật Đất đai.

2. Yêu cầu

a. Bảo đảm tuân thủ, thống nhất sự chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc triển khai thi hành Luật Đất đai.

b. Xác định lộ trình cụ thể để bảo đảm Luật Đất đai và các văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai được thực hiện thống nhất, đồng bộ trên phạm vi toàn tỉnh kể từ ngày Luật Đất đai có hiệu lực thi hành.

c. Thường xuyên, kịp thời kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ, giải quyết vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện để đảm bảo tiến độ, hiệu quả của việc triển khai thi hành Luật Đất đai.

II. NỘI DUNG

1. Xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai

a. Nội dung xây dựng: Văn bản quy phạm pháp luật do Luật Đất đai giao Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

b. Thời gian thực hiện

Các sở, ban ngành khẩn trương xây dựng Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do Luật Đất đai giao theo trình tự, thủ tục quy định trong Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền trong tháng 6 năm 2024.

c. Đơn vị thực hiện

c.1. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành và đơn vị có liên quan xây dựng, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định các tiêu chí để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất phù hợp với tình hình thực tế của địa phương theo (điểm a khoản 1 Điều 126).

c.2. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành và đơn vị có liên quan xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng quy định tại Điều 102 để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất (khoản 4 Điều 102).

c.3. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành và đơn vị có liên quan xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành:

- Mức bồi thường thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất mà gây thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản hoặc vật nuôi khác mà không thể di chuyển được (khoản 4 Điều 103);

- Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi theo quy trình sản xuất do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc do địa phương ban hành theo quy định của pháp luật (khoản 6 Điều 103).

- Diện tích được sử dụng để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp đối với trường hợp người sử dụng đất nông nghiệp được chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi để sử dụng đất kết hợp đa mục đích theo quy định tại Điều 218 của Luật Đất đai năm 2024 (Khoản 3 Điều 178 Luật Đất đai).

c.4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành và đơn vị có liên quan xây dựng, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành:

- Chính sách hỗ trợ của địa phương về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn (khoản 6 Điều 16).

- Bảng giá đất lần đầu (Khoản 3 Điều 159 Luật đất đai năm 2024).

c.5. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành và đơn vị có liên quan xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành:

- Quy định diện tích giao đất, cho thuê đất để thực hiện chính sách hỗ trợ đất đai đối với cá nhân là người dân tộc thiểu số (khoản 5 Điều 16).

- Quy định mức bồi thường chi phí để tháo dỡ, di chuyển, lắp đặt khi nhà nước thu hồi đất mà phải di chuyển tài sản; thiệt hại khi tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt trong trường hợp phải di chuyển hệ thống máy móc, dây chuyền sản xuất (khoản 2 Điều 104).

- Quy định mức Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất (điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 109).

- Quy định mức hỗ trợ tiền thuê nhà ở; thời gian thuê nhà (khoản 7 Điều 111).

- Quy định suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 8 Điều 111 (khoản 10 Điều 111).

- Quy định Giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 phù hợp với thực tiễn của địa phương (điểm n khoản 1 Điều 137).

- Quy định hạn mức giao đất nông nghiệp khi hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp do tự khai hoang, không có tranh chấp được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (khoản 4 Điều 139).

- Quy định hạn mức công nhận đất ở quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này đối với trường hợp sử dụng đất trước ngày 18 tháng 12 năm 1980 và từ ngày 18 tháng 12 năm 1980 đến trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 (khoản 5 Điều 141).

- Quy định hạn mức giao đất chưa sử dụng cho cá nhân để đưa vào sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (khoản 5 Điều 176).

- Quy định hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương (khoản 3 Điều 177).

- Quy định diện tích đất để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp, sản xuất nông nghiệp (khoản 3 Điều 178).

- Quy định hạn mức giao đất ở cho cá nhân tại nông thôn (khoản 2 Điều 195).

- Quy định hạn mức giao đất ở cho cá nhân tại đô thị (khoản 2 Điều 196).
- Quy định hạn mức và diện tích đất giao cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh (khoản 4 Điều 213).
- Quy định cụ thể điều kiện, diện tích tối thiểu của việc tách thửa đất, hợp thửa đất đối với từng loại đất (khoản 4 Điều 220).

2. Tổ chức các hội nghị tuyên truyền, phổ biến và tập huấn thi hành Luật Đất đai

a. Tổ chức Hội nghị tuyên truyền, phổ biến và tập huấn thi hành Luật Đất đai và các văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai tại các địa phương:

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành có liên quan, đơn vị sự nghiệp công lập, chính quyền địa phương, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh.
- Hình thức: Trực tiếp và trực tuyến.
- Thời gian thực hiện: Năm 2024 và các năm tiếp theo.

b. Tổ chức tuyên truyền Luật Đất đai và các văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai trên các phương tiện thông tin đại chúng:

- Cơ quan thực hiện: Đài Phát thanh - Truyền hình Kon Tum, Báo Kon Tum, các phương tiện thông tin đại chúng khác trên địa bàn.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ban ngành và đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c. Tổ chức tập huấn chuyên sâu về Luật Đất đai và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai:

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức của các sở, ngành cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.
- Thời gian thực hiện: Năm 2024 và các năm tiếp theo.

3. Tổ chức rà soát văn bản quy phạm pháp luật

a. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành và các đơn vị có liên quan thực hiện hệ thống hóa, lập danh mục các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực đất đai; rà soát để Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới, đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Đất đai và các văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai.

b. Các sở, ban ngành và các đơn vị có liên quan căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tổ chức việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến đất đai thuộc lĩnh vực mình phụ trách, trình Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới, đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Đất đai và các văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai.

c. Các sở, ban ngành chủ động triển khai thực hiện các nội dung đã giao tại điểm a và điểm b của Mục này, gửi Danh mục các văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ về Sở Tài nguyên và Môi trường trong tháng 6 để tổng hợp, theo dõi, đôn đốc và phối hợp thực hiện theo quy định.

4. Thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Luật Đất đai

a. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành và các đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện các nội dung sau:

- Tổ chức thực hiện việc đo đạc lập, chỉnh lý, quản lý bản đồ địa chính ở địa phương và cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai (khoản 3 Điều 50).

- Tổ chức thực hiện điều tra, đánh giá đất đai, bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất (khoản 3 Điều 55).

- Công bố kết quả thống kê đất đai và báo cáo trước ngày 31 tháng 3 của năm kế tiếp, trừ năm kiểm kê đất đai (khoản 3 Điều 59). Báo cáo kết quả kiểm kê đất đai trước ngày 30 tháng 6 của năm kế tiếp của năm kiểm kê đất đai (khoản 4 Điều 59).

- Tổ chức lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh (khoản 2 Điều 69).

- Công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh tại trụ sở cơ quan và trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (điểm b khoản 3 Điều 75).

- Tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương (khoản 3 Điều 76).

- Báo cáo kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trước ngày 15 tháng 10 của năm cuối thời kỳ quy hoạch, kỳ kế hoạch sử dụng đất (khoản 2 Điều 77).

- Hướng dẫn triển khai việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và giao dịch điện tử về đất đai (khoản 3 Điều 167).

- Tổ chức xây dựng, cập nhật, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu đất đai trong phạm vi của địa phương, bảo đảm đến năm 2025 kết nối, tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai. Tổ chức quản lý, bảo đảm hạ tầng kỹ thuật công

nghệ thông tin và phần mềm tại địa phương, đường truyền kết nối từ địa phương đến trung ương phục vụ xây dựng, vận hành, cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai ở địa phương. Chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai trong phạm vi của địa phương cho các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật. Thực hiện dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực đất đai tại địa phương (khoản 3 Điều 170).

- Tổ chức rà soát hiện trạng sử dụng đất của các công ty nông, lâm nghiệp đang quản lý, sử dụng đất mà có nguồn gốc nông, lâm trường trên địa bàn; tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất của công ty nông, lâm nghiệp tại địa phương; tổ chức việc thu hồi đất để giao Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất để quản lý phần diện tích đất của các công ty nông, lâm nghiệp bàn giao về địa phương; tiếp tục rà soát, thu hồi phần diện tích đất giữ lại của các công ty nông, lâm nghiệp theo phương án sử dụng đất đã được phê duyệt nhưng không trực tiếp sử dụng mà cho thuê, cho mượn, giao khoán hoặc khoán trắng cho người khác sử dụng trái pháp luật (các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 181).

- Tổ chức thực hiện theo dõi và đánh giá việc quản lý, sử dụng đất đai đối với cấp huyện trực thuộc; đánh giá việc quản lý, sử dụng đất đai trên địa bàn cấp tỉnh (điểm b khoản 4 Điều 232).

- Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao trong Luật.

b. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành và đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh: trình Hội đồng nhân dân tỉnh kinh phí đo đạc, lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và các chi phí khác để thực hiện chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số được bố trí từ ngân sách nhà nước (khoản 7 Điều 16).

c. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành và đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh: trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định phân bổ ngân sách địa phương để cấp vốn điều lệ và hoàn ứng cho quỹ phát triển đất đối với các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của ngân sách địa phương (khoản 3 Điều 114).

d. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum:

+ Tổ chức lập kế hoạch sử dụng đất (khoản 3 Điều 69).

+ Công bố công khai kế hoạch sử dụng đất của địa phương của thành phố Kon Tum tại trụ sở cơ quan, trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum và công bố công khai nội dung kế hoạch sử dụng đất hằng

năm của thành phố Kon Tum có liên quan đến xã, phường tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã (điểm c khoản 3 Điều 75).

+ Tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng đất của địa phương (khoản 3 Điều 76).

+ Hằng năm, chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường rà soát các trường hợp không còn, thiếu hoặc không có đất để giao đất, cho thuê đất theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 16 Luật Đất đai; các trường hợp vi phạm chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số, các trường hợp đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Luật Đất đai mà không còn nhu cầu sử dụng đất mà phải thu hồi đất để tiếp tục thực hiện chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số quy định tại Điều 16 Luật Đất đai (khoản 8 Điều 16).

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao trong Luật.

- Ủy ban nhân dân các huyện:

+ Tổ chức lập quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất (khoản 3 Điều 69).

+ Công bố công khai quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất hằng năm tại trụ sở cơ quan, trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân huyện và công bố công khai nội dung quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất hằng năm có liên quan đến xã, thị trấn tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã (điểm c khoản 3 Điều 75).

+ Tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương (khoản 3 Điều 76).

+ Hằng năm, chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, thị trấn rà soát các trường hợp không còn, thiếu hoặc không có đất để giao đất, cho thuê đất theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 16 Luật Đất đai; các trường hợp vi phạm chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số, các trường hợp đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Luật Đất đai mà không còn nhu cầu sử dụng đất mà phải thu hồi đất để tiếp tục thực hiện chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số quy định tại Điều 16 Luật Đất đai (khoản 8 Điều 16).

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao trong Luật.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các sở, ban ngành và địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch này theo đúng tiến độ.

2. Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thực hiện Kế hoạch này.

3. Kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch này có trách nhiệm lập dự toán kinh phí bảo đảm việc triển khai thi hành Luật Đất đai, gửi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự toán ngân sách hàng năm theo quy định của pháp luật.

4. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để tổng hợp hướng dẫn giải quyết hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thi hành Luật Đất đai số 31/2024/QH15 trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Yêu cầu các sở, ban ngành thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai tổ chức thực hiện đảm bảo hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, KGVX, KTTH, HTKT, NNTN_{BPN}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Sâm